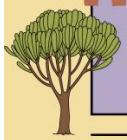
Họ và tên _____ Lớp _____

LUYỆN TẬP
TÍNH THEO PHƯƠNG TRÌNH HÓA HỌC





Câu 1: Công thức tính hiệu suất phản ứng theo chất sản phẩm là

A $H = \frac{m_{LT}}{m_{TT}}.100\%$

B $H = m_{LT}.m_{TT}.100\%$

C $H = \frac{m_{LT}}{n_{TT}}.100\%$

D $H = \frac{m_{TT}}{m_{LT}}.100\%$

Câu 2: Cho phương trình hóa học

$$3Fe + 2O_2 \longrightarrow Fe_3O_4$$

Tỉ lệ mol của các chất $Fe : O_2 : Fe_3O_4$ **lần lượt là**

A 1 : 2 : 3

B 1 : 3 : 2

C 2 : 1 : 3

D 3 : 2 : 1

Câu 3: Thế nào là hiệu suất phản ứng?

A Là tỉ lệ số mol giữa sản phẩm và chất tham gia phản ứng

B Là tỉ lệ giữa lượng sản phẩm thu được theo thực tế với lượng sản phẩm thu được theo lý thuyết

C Là tích số mol giữa các chất sản phẩm và chất tham gia phản ứng

D Là tỉ lệ giữa lượng chất tham gia theo thực tế với lượng chất tham phản ứng theo lý thuyết

Câu 4: Cho miếng kẽm (Zn) dư vào 200ml dung dịch $AgNO_3$, thu được muối $Zn(NO_3)_2$ và Ag bám vào miếng đồng. Khối lượng Zn phản ứng là 6,5 gam. Khối lượng Ag tạo ra là

A 8,8 gam

B 10,8 gam

C 15,2 gam

D 21,6 gam

LIVEWORKSHEETS

Câu 4: Cho phương trình hóa học

$$BaCO_3 \xrightarrow{t^0} BaO + CO_2$$

Số mol $BaCO_3$ đã phản ứng để điều chế được 15,3 gam BaO?

A 0,1 mol

B 0,3 mol

C 0,4 mol

D 0,2 mol

Câu 6: Đốt cháy 8 gam carbon bằng khí oxygen, thu được khí CO_2

Số mol Oxygen đã phản ứng?

A 0,2 mol

B 0,5 mol

C 0,6 mol

D 0,8 mol

Câu 7: Cho 9,6 gam Mg tác dụng với dung dịch chứa 7,3 gam hydrochloric acid (HCl) thu được magnesium chloride $(MgCl_2)$ và khí hydrogen. Thể tích H_2 thu được ở điều kiện chuẩn là

A 2,470 lít

B 2,24 lít

C 2,479 lít

D 4,279 lít

Câu 8: Cho sơ đồ phản ứng hóa học sau:

$$Ba + H_2SO_4 \longrightarrow BaSO_4 + H_2$$

Số mol H_2SO_4 phản ứng hết với 6 mol là

A 6 mol

B 3 mol

C 9 mol

D 5 mol

Câu 9: Đốt cháy hoàn toàn 6,25 gam than đá có chứa 4% tạp chất không cháy, thể tích khí Oxygen ở điều kiện chuẩn vừa cần dùng là

A 6,1975 lít

B 24,79 lít

C 12,395 lít

D 11,2 lít



PHẦN 1

LIVEWORKSHEETS